

Bản án số: 10/2022/HS-ST
Ngày 12- 01- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Từ Anh Tuấn;

2. Bà Phạm Tú Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Cao Tấn Ngoan- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 364/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 380/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2021, quyết định hoãn phiên tòa số 252/2021/HSST-QĐ ngày 16/12/2021, đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Tú N, sinh năm 2000, tại Kiên Giang; thường trú: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Huỳnh Thanh Q, sinh năm không rõ và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: Không rõ; có 03 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2006; có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 08/8/2021 sau đó thay đổi biện pháp ngăn chặn trả tự do cho tại ngoại, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Châu Văn S, sinh năm 1995 tại tỉnh An Giang; thường trú: Ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Hòa Hảo; cha không rõ và bà Châu Thị L, sinh năm: 1968; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 08/8/2021, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người chứng kiến: Ông Vũ Ngọc L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 08/8/2021, N điện thoại di động hiệu Mobell màu vàng - đỏ, sim số 0919.721.464 gọi điện thoại cho người phụ nữ tên T hỏi mua 1.200.000 đồng ma túy đá và hẹn sẽ cho người đàn ông đeo kính cận đến đưa ma túy tại chốt kiểm dịch đầu đường ống nước D2400, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

N nhờ S cầm số tiền 1.200.000 đồng đến địa điểm như đã hẹn, gặp người đàn ông đeo kính cận để lấy ma túy, S gặp người đàn ông đeo kính cận, đưa số tiền 1.200.000 đồng và S nhận 01 gói nylon hàn kín chứa ma túy đá được đựng trong 01 vỏ hộp thuốc hiệu Fucicort. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, S cầm gói ma túy trên tay, đi về thì bị lực lượng tuần tra Công an kiểm tra, phát hiện, S khai nhận là ma túy vừa mới mua cho N.

Cùng ngày, tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Huỳnh Tú N.

Vật chứng thu giữ:

- + 01 gói tinh thể màu trắng thu của Sơn (M=0,8721gam);
- + 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu vàng - đỏ, sim số 0919.721.464.
- + 01 vỏ hộp thuốc hiệu Fucicort.

Căn cứ Kết luận giám định số 538/MT-PC09 ngày 13/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận (BL 58): Mẫu tinh thể gửi đến giám định có chữ ký của Châu Văn S, khối lượng là 0,8721 gam, là ma túy loại Methamphetamine.

Đối với tên T và người đàn ông bán ma túy cho N, S, hiện chưa rõ nhân thân lai lịch, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại cáo trạng số 377/CT-VKS ngày 17 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Huỳnh Tú Nh và Châu Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt các bị cáo Huỳnh Tú N, mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù và Châu Văn S, mức án từ 01 năm 06 đến 02 năm tù.

Xử lý vật chứng:

Đối với ma túy còn lại sau giám định được niêm phong có khối lượng 0,6122 gam loại Methamphetamine, 01 vỏ hộp thuốc hiệu Fucicort cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động hiệu Mobell màu vàng - đỏ, sim số 0919.721.4644 của N sử dụng để liên lạc mua ma túy, đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà

nước đổi với điện thoại di động hiệu Mobell màu vàng - đỏ, đề nghị tịch thu tiêu hủy đổi với sim số 0919.721.4644.

Xét xử vắng mặt các bị cáo, nên không tham gia tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo và người chứng kiến không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Khoảng 12 giờ ngày 08/8/2021, tại khu vực khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Châu Văn S cất giữ 01 gói nylon ma túy có khối lượng là 0,8721 gam, loại Methamphetamine và Huỳnh Tú N nhờ S đi lấy ma túy. Hành vi của Huỳnh Tú N, Châu Văn S đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 377/CT-VKS ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với N phạm tội trong thời gian nuôi con nhỏ và đang mang thai, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Xử lý vật chứng:

Đối với ma túy còn lại sau giám định được niêm phong có khối lượng 0,6122 gam loại Methamphetamine, 01 vỏ hộp thuốc hiệu Fucicort cần tịch thu tiêu hủy.

Điện thoại di động hiệu Mobell màu vàng - đỏ, sim số 0919.721.4644 của N sử dụng để liên lạc mua ma túy, tịch thu sung ngân sách Nhà nước và tiêu hủy đối với sim số 0919.721.4644.

[8] Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành; nên không xem là đồng phạm có tổ chức.

[9] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[10] Đối với các đối tượng bán ma túy cho S hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Tú N và Châu Văn S phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, n khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Tú N 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm thi hành án, được khấu trừ ngày tạm giữ 08/8/2021.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Châu Văn S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2021.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư đã được phòng KTHS niêm phong có ghi ký hiệu 538/PC09 bên trong bì thư niêm phong, có khối lượng 0,6122 gam loại Methamphetamine, mẫu vật hoàn lại sau giám định, sim số 0919.721.464 và 01 vỏ hộp thuốc hiệu Fucicort.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu - đỏ.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/11/2021, bút lục 124).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Huỳnh Tú N và Châu Văn S, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND tp D (01);
- Công an tp D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS tp D (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND xã bị cáo TT (02);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân